

Bản án số: 22 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2017

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đức Vĩ

Bà Lê Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2017/TLST- HNGĐ ngày 07/7/2017 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn M, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm 9, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Mai Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm 9, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST ngày 01/3/2017), vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Mai Văn H (anh trai chị H)

Địa chỉ: Xóm 12, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày tại Tòa án, nguyên đơn anh Võ Văn M trình bày: Anh và chị Mai Thị H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 2 năm 1994 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 11 năm 2011 chị H đã bỏ nhà đi đâu không rõ, anh đã thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả. Tháng 3 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tuyên bố chị H mất tích, đến nay vẫn không có tin tức gì. Nay anh xin Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Mai Thị H.

Về con, vợ chồng có 02 con chung là Võ Văn T, sinh ngày 20/5/1995 và Võ Văn T1, sinh ngày 18/3/1998. Hiện nay các con đã trưởng thành, đã tự lập làm ăn, anh không yêu cầu giải quyết về con.

Về tài sản, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Mai Thị H đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2017.

Kết quả Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ: Anh Mai Văn H (anh trai chị Mai Thị H) cho biết: Bố mẹ chị H đã mất, chị H mất tích từ năm 2011 đến nay vẫn không có tin tức gì. Nay anh M xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh M ly hôn chị H.

Xác minh tại UBND xã H, ông Trần Văn D (Chủ tịch xã) cho biết: Anh M và chị Mai Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 16/2/1994. Chị H đã biệt tích nhiều năm liền và kể từ ngày Tòa án tuyên bố chị H mất tích cho đến nay địa phương không nhận được thông tin gì của chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh M ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của UBTV Quốc hội; Về nội dung: Xử cho anh Võ Văn M ly hôn với chị Mai Thị H.

Về con, anh M chị H có 02 con chung là Võ Văn T và Võ Văn T1 đã đủ tuổi trưởng thành, anh M không yêu cầu nên miễn xét. Về tài sản anh M không yêu cầu nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn chị Mai Thị H vắng mặt, đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu đề nghị xét xử vắng mặt vì chị H đã được Tòa án tuyên bố mất tích, qua xác minh đến nay vẫn không có tin tức gì. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Võ Văn M và chị Mai Thị H là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H đã bỏ nhà đi từ tháng 11 năm 2011 đến nay không có tin tức gì. Anh M đã thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng và kể từ ngày Tòa án ra Quyết định tuyên bố chị Mai Thị H mất tích đến nay vẫn không có tin tức gì. Qua xác minh tại gia đình và UBND xã H đều xác nhận chị H mất tích. Đại diện gia đình chị H và chính quyền xã H có đề nghị Tòa án giải

quyết cho anh M được ly hôn chị H. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho anh M được ly hôn chị Mai Thị H.

[2] Về quyền nuôi con chung: Căn cứ giấy khai sinh và kết quả xác minh thì anh M và chị H có 02 con chung là Võ Văn T, sinh ngày 20/5/1995 và Võ Văn T1, sinh ngày 18/3/1998. Hiện nay hai con đã thành niên, không ai yêu cầu giải quyết nên Tòa miễn xét.

[3] Về chia tài sản: Anh M không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 227, 228, 147, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Võ Văn M và chị Mai Thị H.
2. Về nuôi con chung: Anh M chị H có 02 con chung là Võ Văn T, sinh ngày 20/5/1995 và Võ Văn T1, sinh ngày 18/3/1998, đã thành niên nên Tòa án không xét.
3. Về chia tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết, Tòa án không giải quyết trong vụ án này.
4. Về án phí: Anh Võ Văn M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004820 ngày 05 tháng 7 năm 2017.
5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND h.Q.Lưu
- THADS h.Q.Lưu
- Tòa án tỉnh N.A
- Các đương sự
- UBND xã H (Nơi ĐKKH)
- Lưu HS-VP

Hoàng Văn Thắng